

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thanh Th, Sinh năm 1990.Trú tại: Thôn V, xã Đ, H.Th O, TP.Hà Nội.

- **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Đăng Ch, sinh năm 1965; Trú tại tổ *, thị trấn Kim Bài, Th O, Hà Nội.

+ **Bị đơn:** Bà Đỗ Thị Minh H, sinh năm 1985. Ông Nguyễn Cao V, sinh năm 1974 cùng trú tại: Thôn V, xã Đ, H.Th O, TP.Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Bà Đỗ Thị Minh H, sinh năm 1985 cùng chồng là ông Nguyễn Cao V, sinh năm 1974 cùng trú tại: Thôn V, xã Đ, H.Th O, TP.Hà Nội, hiện nay còn nợ Bà Nguyễn Thanh Th, Sinh năm 1990.Trú tại: Thôn V, xã Đ, H.Th O, TP.Hà Nội, số tiền là 820.000.000đ (Tám trăm hai mươi triệu đồng) tiền gốc. Bà Th không yêu cầu tính lãi suất.

+ Về án phí: Các bên thống nhất, phía bà Đỗ Thị Minh H cùng chồng là ông Nguyễn Cao V, phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 20.050.000đ. (Hai mươi triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) Hoàn trả bà Nguyễn Thanh Th số tiền tạm ứng án phí là 20.000.000đ.(Hai mươi triệu đồng) thể hiện tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0053599 ngày 18/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, nếu có thỏa thuận về lãi chậm trả thì tính theo thái thuận đó nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1, nếu không có thỏa thuận thì tính theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O;
- Thi hành án dân sự huyện Th O.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN KHẢI